

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1206/2026/DS-PT

Ngày: 18/6/2026

*“V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Văn Hiền

2. Bà Phạm Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 876/2026/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc *“Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 286/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3502/2026/QĐPT-DS ngày 29/5/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: A Khu C, Khu phố I, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: C.501 cụm nhà **chung cư T, đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Phạm Văn K**.

(Phiên tòa có mặt: Ông **Phạm Văn K**. Ông **Nguyễn Văn N** có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Phạm Văn K** trình bày:*

Ông **Phạm Văn K** làm việc tại **Cụm N, đường L, phường T, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh** từ ngày 05/5/2025 đến ngày 07/6/2025 với vai trò là Trưởng ban quản lý. Trong thời gian này, ông **Nguyễn Văn Nghĩa L** Trưởng ban quản trị **Cụm nhà chung cư T** đã có hành vi miệt thị, xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông **K** trên mạng xã hội, tại các nhóm Cộng đồng Zalo ở **Cụm nhà chung cư T**, cụ thể là nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” với những nội dung như: “*Làm trưởng BOL mà cái báo giá chống thấm (36;36,2;45;65 triệu) dễ ăn quá. N đem thầu phụ bạn N về làm cho nhà mình 18tr, xong đuổi nó (Ký) dễ ăn với N quá*”, “*Bảo hành 5 năm. Đâu phải dễ mà là nta bảo vệ thương hiệu*”. “*N đuổi N có căn cứ ,vào VT làm bậy bậy ko dc đâu*”, “*Đuổi nó, nhốt nó vào cái chuồng có sẵn mấy con thú trong đó; để nó nhảy múa cho cư dân nhà ta xem*”. Hành vi của ông **N** đã ảnh hưởng đến tinh thần và danh dự cá nhân của ông **K** và dẫn đến việc ông **K** phải làm đơn xin thôi việc.

Ông **K** yêu cầu ông **N** phải công khai xin lỗi ông **K** trên nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” và các nhóm cộng đồng liên quan, đồng thời dán văn bản xin lỗi tại bảng thông báo của **C** nhà **chung cư T**; Buộc ông **N** phải bồi thường cho ông **K** tổng cộng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó bao gồm: 02 tháng tiền lương do mất việc là 28.000.000 đồng; Buộc ông **N** phải bồi thường tiền bù đắp tinh thần là 18.000.000 đồng và chi phí in ấn, đi lại, thuê luật sư là 4.000.000 đồng. Ông **K** không yêu cầu ông **N** phải gỡ bỏ những tin nhắn chứa đựng nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông **K** nữa vì do tính năng người sử dụng zalo không thể gỡ bỏ tin nhắn sau 24 giờ đăng tải.

** Bị đơn ông **Nguyễn Văn N** trình bày:*

Ông **N** thừa nhận có dùng ứng dụng zalo với tên **Mạnh N2** Xây Dựng để tham gia nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” và có nhắn tin lên nhóm những nội dung như ông **K** trình bày. Tuy nhiên với vai trò là Trưởng ban quản trị chung cư ông **N2** thấy ông **K** có những sai phạm, thiếu sót nên mới nhắn như thế, và ông **N2** cho rằng ông **N2** đã làm đúng vai trò của mình chứ không nhằm mục đích xúc phạm danh dự, uy tín ông **K** mà nhằm góp ý để phục vụ cho cư dân tốt hơn. Do đó, ông **N2** không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **K**.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 286/2026/DS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn K** đối với ông **Nguyễn Văn N** về việc:

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** phải công khai xin lỗi trên nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” và các nhóm cộng đồng liên quan, đồng thời dán văn bản xin lỗi tại bảng thông báo của **C** nhà **chung cư T**;

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** bồi thường hai tháng tiền lương do mất việc là 28.000.000 đồng;

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** bồi thường tiền bù đắp tinh thần là 18.000.000 đồng và chi phí in ấn, đi lại, thuê luật sư là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/4/2026, nguyên đơn ông **Phạm Văn K** nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo nguyên đơn ông **Phạm Văn K** trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do sau:

+ Cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án chưa khách quan, chưa toàn diện; việc đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, có tính phiến diện; có vi phạm nghiêm trọng tố tụng, không trung cầu, xác minh dữ liệu điện tử từ phía nhà cung cấp dịch vụ (Zalo), không triệu tập người làm chứng vào tham gia tố tụng trong vụ án đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

+ Về xác minh thu thập bổ sung chứng cứ: Cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ theo quy định pháp luật là các chứng cứ điện tử liên quan đến nội dung trao đổi trên ứng dụng Zalo để làm rõ thời điểm phát sinh, nội dung đầy đủ và tính toàn vẹn của các tin nhắn.

+ Chưa triệu tập và lấy lời khai nhân chứng do nguyên đơn cung cấp để làm rõ nội dung phát ngôn của bị đơn, mức độ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín nghề nghiệp của nguyên đơn; làm rõ các hành vi xúc phạm, vu khống, đặc biệt là việc quy kết nguyên đơn “Ăn chèo”; Làm rõ mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại thực tế mà nguyên đơn đã phải gánh chịu.

Bị đơn ông **Nguyễn Văn N** có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông **Phạm Văn K**.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 286/2026/DS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 25/3/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và tuyên Bản án số 286/2026/DS-ST. Đến ngày 06/4/2026 nguyên đơn ông **Nguyễn Văn K1** nộp đơn kháng cáo. Nguyên đơn đã nộp đơn kháng cáo đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 nên đơn kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín, nhân phẩm nên xác định quan hệ tranh chấp là “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín”.

Bị đơn cư trú tại **phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Do đó, căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án.

Do có kháng cáo của nguyên đơn nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông **Nguyễn Văn N** có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bị đơn ông **Nguyễn Văn N**.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về yêu cầu triệu tập người làm chứng, xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ liên quan đến nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo:

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự thể hiện: “*Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định căn cứ khởi kiện là bản in chụp màn hình giao diện nhắn tin trong nhóm Zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” do ông **K1** đã nghỉ việc và rời khỏi nhóm **Z** nên ông **K1** nhờ một người

quen còn là thành viên nhóm Zalo chụp lại màn hình tại các nhóm Cộng đồng Zalo ở **Cụm nhà chung cư T**, cụ thể là nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” với những nội dung như: “*Làm trưởng BQL mà cái báo giá chống thấm (36;36,2;45;65 triệu) dễ ăn quá. N đem thầu phụ bạn N về làm cho nhà mình 18tr, xong đuổi nó (Ký) dễ ăn với N quá*”, “*Bảo hành 5 năm. Đâu phải dễ mà là nta bảo vệ thương hiệu*”. “*N đuổi N có căn cứ, vào VT làm bậy bậy ko dc đâu*”, “*Đuổi nó, nhốt nó vào cái chuồng có sẵn mấy con thú trong đó; để nó nhảy múa cho cư dân nhà ta xem*”. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận (bút lục số 76) bị đơn đã sử dụng tài khoản zalo Mạnh Nghĩa Xây Dựng nhắn tin trên nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” với những nội dung như trên. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tình tiết này trở thành tình tiết không cần chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời thừa nhận này để giải quyết vụ án mà không cần thu thập thêm chứng cứ tại tổ chức vận hành ứng dụng Zalo hay triệu tập người làm chứng vào tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật và vẫn đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự.

[2.2] Về yêu cầu buộc bị đơn công khai xin lỗi và cải chính thông tin.

Nguyên đơn cho rằng ông **N** đã có câu chữ rõ ràng miệt thị, xúc phạm nhân phẩm, danh dự và uy tín của ông **K1** trên không gian mạng nên yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi và cải chính thông tin, nội dung xin lỗi cải chính phải phản ánh đúng bản chất vụ việc, được thực hiện công khai, đúng phạm vi nơi phát hành, đảm bảo tiếp cận đầy đủ những người đã tiếp nhận thông tin và được thực hiện dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Bị đơn cho rằng ông chỉ phản ánh đúng sự thật khách quan và nguyên đơn cũng đã dùng lời lẽ xúc phạm bị đơn nên bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

Tin nhắn “*Làm trưởng BOL mà cái báo giá chống thấm (36;36,2;45;65 triệu) dễ ăn quá. N đem thầu phụ bạn N về làm cho nhà mình 18tr, xong đuổi nó (Ký) dễ ăn với N quá*”, “*Bảo hành 5 năm. Đâu phải dễ mà là nta bảo vệ thương hiệu*”.

Xét, bị đơn cho rằng đã phản ánh đúng sự thật khách quan và nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh tin nhắn của ông **Nghĩa L** không đúng sự thật. Bên cạnh đó, ông **K1** cũng thừa nhận có báo giá chống thấm như trên nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của nguyên đơn cho rằng ông **N** đã xúc phạm nhân phẩm, danh dự và uy tín của nguyên đơn trên không gian mạng

Tin nhắn “*N đuổi N có căn cứ, vào VT làm bậy bậy ko dc đâu*”, “*Đuổi nó, nhốt nó vào cái chuồng có sẵn mấy con thú trong đó; để nó nhảy múa cho cư dân nhà ta xem*”.

Xét, căn cứ quyết định về việc cho thôi việc đối với ông **Phạm Văn K** ngày 07/6/2025 do ông **Phạm Ngọc V** - Tổng giám đốc **Công ty Cổ phần T1** ban hành vì ông **K** xin nghỉ việc, không phải ông **N** đuổi và tin nhắn trên không thể hiện họ tên đầy đủ của ông **Phạm Văn K**. Nên việc nguyên đơn cho rằng lời lẽ trên

ông N đã miệt thị ông K là chưa đủ cơ sở. Bên cạnh đó, nguyên đơn không chứng minh được nội dung này là bị đơn nói về nguyên đơn với mục đích hạ nhục, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn trước cộng đồng dân cư.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn cho rằng hành vi nhắn tin trên nhóm cộng đồng Zalo của ông N ở Cụm nhà chung cư T đã gây tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần, danh dự cá nhân dẫn đến ông K phải làm đơn xin thôi việc nên yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng, bao gồm: 02 tháng tiền lương do mất việc là 28.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng; chi phí in ấn, chi phí đi lại, chi phí tư vấn pháp lý là 4.000.000 đồng.

Xét, việc ông K xin nghỉ việc tại Công ty Cổ phần T2 tự nguyện theo Đơn xin thôi việc nộp ngày 04/6/2025 (bút lục số 84) với lý do nghỉ việc: Không phù hợp với cách làm việc của công ty U và 01 thành viên B. Ông K không chứng minh được việc ông Ký T làm đơn xin thôi việc có liên quan đến ông N hay các tin nhắn của ông N.

Nguyên đơn cho rằng mình bị tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần, danh dự cá nhân dẫn đến ông phải làm đơn xin thôi việc nhưng không cung cấp được chứng cứ thể hiện ông K bị những tin nhắn trên gây tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần và nguyên nhân xin nghỉ việc là do lỗi từ những tin nhắn của bị đơn hay hành vi khác của bị đơn hoặc có mối quan hệ nhân quả với những nội dung tin nhắn nêu trên của bị đơn. Bên cạnh đó, ông K thừa nhận sau khi thôi việc tại Công ty Cổ phần T1 thì phía công ty cũng đã giải quyết xong các chế độ tiền lương, chế độ khác cho ông K đầy đủ theo quy định pháp luật.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm ông K cho rằng trước đây ông K vẫn tham gia trên nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” nhưng sau khi ông K nghỉ việc mới rời khỏi nhóm nên ông K không biết được các tin nhắn trên mà nhờ người bạn trong nhóm chụp màn hình lại. Điều đó cho thấy các tin nhắn trên có sau khi ông K nộp đơn xin thôi việc, nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của ông K cho rằng các tin nhắn trên làm tổn hại đến tinh thần, danh dự dẫn đến ông K phải làm đơn xin thôi việc

Do đó, hành vi của bị đơn không phải là hành vi tất yếu dẫn đến việc nguyên đơn xin nghỉ việc, mất thu nhập, nguyên đơn không chứng minh được mối quan hệ nhân quả trực tiếp với hành vi của bị đơn gây ra theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.4] Về yêu cầu chi phí hợp lý như chi phí in ấn, chi phí đi lại, chi phí tư vấn pháp lý: Như nhận định trên, nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và việc thuê luật sư tư vấn hay in ấn tài liệu là quyền

tự do và nhu cầu cá nhân của nguyên đơn nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của nguyên đơn về việc sửa bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông **Phạm Văn K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo Biên lai thu số 0022737 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông **Phạm Văn K** phải nộp bổ sung 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên nguyên đơn ông **Phạm Văn K** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông **K** đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông **Phạm Văn K**.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 286/2026/DS-ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1 Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn K** đối với ông **Nguyễn Văn N** về việc:

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** phải công khai xin lỗi trên nhóm zalo “PHẢN ÁNH GR-CC Tân Tạo” và các nhóm cộng đồng liên quan, đồng thời dán văn bản xin lỗi tại bảng thông báo của **C** nhà **chung cư T**;

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** bồi thường hai tháng tiền lương do mất việc là 28.000.000 đồng;

Ông **Phạm Văn K** yêu cầu ông **Nguyễn Văn N** bồi thường tiền bù đắp tinh thần là 18.000.000 đồng và chi phí in ấn, đi lại, thuê luật sư là 4.000.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Phạm Văn K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo Biên lai thu số 0022737 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông **Phạm Văn K** phải nộp bổ sung 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Phạm Văn K** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông **K** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022646 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- Viện Công tố và Xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Khu vực 6 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM
- Phòng THADS Khu vực 6 - TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương